

Số: 200/2017/QĐST-HNGĐ

Yên Bái, ngày 25 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 334/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị L – sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 03, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trường G – sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 06, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào Điều 40, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào điều 357; điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị L và anh Nguyễn Trường G.

2 - Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

- Chị Lò Thị L và anh Nguyễn Trường G có 01 con chung cháu Nguyễn Minh Đ sinh ngày 16/8/2007. Anh chị thỏa thuận để chị L trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc,

giáo dục cháu Đ, anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng, kể từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

- Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh G chưa thi hành, thì hàng tháng anh G còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

- Chị Lò Thị L phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình và 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo biên lai thu số: AA/2013/07104 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (Chị L đã nộp đủ tiền án phí)

- Anh Nguyễn Trường G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- THA thành phố Yên Bái;
- UBND thị trấn Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái
- Các đương sự;
- L : HS; TA.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Kim Tuyền

